

**TRƯỜNG THPT LINH TRUNG**

**TỔ: SỬ- ĐỊA - GDCD**

**NHÓM: LỊCH SỬ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HK I - NĂM HỌC 2023 – 2024**  
**MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 11**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

- A. Đông Âu.**      B. Tây Âu.      C. Nam Âu.      D. Bắc Âu.

**Câu 2.** Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Cu-ba.      **B. Hàn Quốc.**      C. Ba Lan.      D. Lào.

**Câu 3.** Từ những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu lâm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng trầm trọng về

- A. giáo dục.      B. chính trị, quân sự.      C. quốc phòng an ninh.      **D. kinh tế, xã hội.**

**Câu 4.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch.**

B. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.

C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.

D. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

**Câu 5.** Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.**

B. Trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

D. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

**Câu 6.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

- D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.**

**Câu 7.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

A. Cải tổ, đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.

- B. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.**

C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

**Câu 8.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

A. truyền giáo.      B. thể thao.      C. du lịch.      D. nhân đạo.

**Câu 9.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

A. chiến tranh xâm lược.      B. hoạt động thể thao.

C. quảng bá du lịch.      D. hỗ trợ nhân đạo.

**Câu 10.** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

A. "chia để trị".      B. "ngu dân".      C. "đồng hóa".      D. "phản phong".

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “*chia để trị*” ở Đông Nam Á?

A. Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước.

B. Để các nước dễ dàng trong việc buôn bán.

C. Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia.

D. Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

**Câu 12.** Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

A. Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.

B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.

C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.

D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây là **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

A. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng.

B. Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.

C. Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.

**Câu 14.** Năm 1920, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á thành lập Đảng Cộng sản?

A. In-đô-nê-xi-a.      B. Việt Nam.      C. Ma-lay-xi-a.      D. Thái Lan.

**Câu 15.** Từ năm 1954 đến năm 1975, các nước Đông Nam Á đã lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, *ngoại trừ*

A. Bru-nây.      B. Xin-ga-po.      C. Mi-an-ma.      D. Lào.

**Câu 16.** Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á được coi là một trong bốn “con rồng kinh tế” của châu Á?

A. Việt Nam.      B. Thái Lan.      C. Xin-ga-po.      D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 17.** Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Mi-an-ma nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân

A. Anh.      B. Pháp.      C. Tây Ban Nha.      D. Hà Lan.

**Câu 18.** Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Việt Nam nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân

A. Anh.      B. Pháp.      C. Tây Ban Nha.      D. Hà Lan.

**Câu 19.** Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

C. Công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc.

D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

**Câu 20.** Từ giữa những năm 60 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

A. Công nghiệp hoá, điện khí hoá.

**B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.**

C. Nông nghiệp hóa, điện khí hoá.

D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây là một trong những chính sách phát triển kinh tế của ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia được thực hiện từ những năm 80 của thế kỉ XX?

A. Lựa chọn con đường phát triển đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.

**B. Tiến hành công nghiệp hóa, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường.**

C. Đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.

D. Cải cách đất nước một cách toàn diện, trong đó đổi mới chính trị là trọng tâm.

**Câu 22.** Nguyên nhân quyết định làm cho thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)?

A. Quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

B. Quan quân triều Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

C. Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

**D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.**

**Câu 23.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)?

A. Quân Nam Hán chủ quan, hiếu chiến, không thông thạo địa hình.

B. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất.

**C. Quân Nam Hán lực lượng ít, khí thế chiến đấu kém cỏi, vũ khí thô sơ.**

D. Tài thao lược và vai trò chỉ huy của Ngô Quyền cùng các tướng lĩnh khác.

**Câu 24.** Kế sách nào của Ngô Quyền đã được quân dân nhà Tiền Lê kế thừa, vận dụng để đánh đuổi quân Tống xâm lược (981)?

A. Tiên phát chế nhân.

B. Đánh thành diệt viện.

C. Vườn không nhà trống.

**D. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.**

**Câu 25.** Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì một trong những lí do nào sau đây?

**A. Là quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng.**

B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.

C. Là trung tâm văn hóa bậc nhất phương Đông.

D. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền.

**Câu 26.** Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

**A. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.**

B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.

C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.

D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

**Câu 27.** Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì một trong những lí do nào sau đây?

**A. Có tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc.**

**B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.**

**C. Là trung tâm văn hóa bậc nhất phương Đông.**

**D. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền.**

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây **không** phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

**A. Lòng yêu nước tha thiết.**

**B. Tinh thần đoàn kết keo sơn.**

**C. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.**

**D. Trí thông minh sáng tạo.**

**Câu 29.** Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

**A. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.**

**B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.**

**C. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.**

**D. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.**

**Câu 30.** Trận Bạch Đằng năm 938 (do Ngô Quyền lãnh đạo) với trận Bạch Đằng năm 1288 (do Trần Quốc Tuấn lãnh đạo) đều

**A. diễn ra khi giặc từ ngoài biển tiến vào.**

**B. diễn ra khi quân giặc rút lui về nước.**

**C. giết chết được chủ tướng của quân giặc.**

**D. sử dụng kế sách “đóng cọc gỗ” trên sông.**

## **B. PHẦN TỰ LUẬN**

### **Câu 1: Thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc**

- Từ cuối 1978, Trung Quốc cải cách mở cửa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và đạt được nhiều thành tựu:

+ Kinh tế: thực hiện kinh tế thị trường, chú trọng khoa học kỹ thuật và đạt tốc độ tăng trưởng cao, dẫn đầu các nền kinh tế trên thế giới (2020 - 2021).

+ Xã hội: chú trọng công bằng, an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, chiến thắng trong cuộc chiến chống nghèo đói.

+ Văn hóa: xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa, đề cao văn hóa dân tộc, phát triển giáo dục và khoa học...

+ Khoa học kỹ thuật: sau 20 năm cải cách mở cửa đã liên tiếp phóng 5 con tàu Thần Châu vào không gian vũ trụ.

### **Câu 2: Công cuộc cải cách ở Xiêm**

#### **a. Hoàn cảnh**

+ Trước sự đe dọa xâm lược đến từ thực dân phương Tây.

+ Yêu cầu cấp bách để bảo vệ độc lập.

=> Giữa thế kỉ XIX, vua Mông-kuts (Ra-ma IV) và Chu-la-long-con (Ra-ma V) đã tiến hành cải cách.

#### **b. Nội dung**

- *Kinh tế*: Giảm thuế nông nghiệp, xóa bỏ chế độ lao dịch. Khuyến khích tư nhân kinh doanh và cho phép tư bản nước ngoài đầu tư.
- *Chính trị*: Bên cạnh vua có Hội đồng chính phủ phụ trách hành pháp. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo kiểu phương Tây.
- *Xã hội*: Xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động.
- *Văn hoá, giáo dục*: Mở trường học theo mô hình phương Tây.
- *Ngoại giao*: Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo và dần xóa bỏ các hiệp ước bất bình đẳng, giữ vững chủ quyền.

### c. Ý nghĩa

- Góp phần bảo vệ được nền độc lập, chủ quyền của Xiêm (dù vẫn còn lệ thuộc về nhiều mặt).
- Là nước duy nhất trong khu vực thoát khỏi thân phận là nước thuộc địa.
- Đáp ứng phần nào yêu cầu của lịch sử, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

### Câu 3: Khái niệm và vai trò của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

**a. Khái niệm:** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là cuộc chiến tranh chính nghĩa, chống các cuộc chiến tranh của các nước lớn với những đạo quân xâm lược khổng lồ.

#### b. Vai trò của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

- Giữ độc lập, chủ quyền lãnh thổ, quyết định sự tồn vong của dân tộc.
- Viết nên trang sử vẻ vang về tinh thần yêu nước, độc lập tự chủ, mưu trí sáng tạo của con người Việt Nam.
- Để lại nhiều bài học cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

### Câu 4: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 1075-1077

- **Nguyên nhân:** Giữa thế kỉ XI, nhà Tống gặp khó khăn nên muốn xâm lược Đại Việt để hướng mâu thuẫn ra bên ngoài.

+ Nhà Tống đã chuẩn bị lực lượng, lương thực ở ba căn cứ quân sự và hậu cần ở Khâm châu, Liêm châu và Ung châu.

- **Diễn biến** : Lý Thường Kiệt chủ trương “*ngồi im đợi giặc không bằng đem quân chặn trước thế mạnh của giặc*”. Cuối năm 1075 đầu năm 1076, quân đội nhà Lý chủ động bao vây tiêu diệt ba trung tâm quân lương và các trại dọc biên giới của quân Tống

+ Năm 1077, trận quyết chiến chiến lược trên phòng tuyến sông Như Nguyệt.

#### - Kết quả:

- + Quân Tống thất bại
- + Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa kết thúc chiến tranh.

- HẾT -